

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2020

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, TP. HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chí.

2. Ông Vũ Anh Chi.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 663/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã K, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Nơi cư trú: Đội 1 thôn V, xã V, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tại, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

(Có mặt chị H, vắng mặt anh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/11/2020, bản tự khai ngày 20/11/2020, biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Phan Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 20/5/2009 tại trụ sở UBND xã K, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn chị về nhà anh T làm dâu ngay, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Tại ở thôn K, xã K, Sóc Sơn, Hà Nội một thời gian, sau đó chị và con chung chuyển về sống cùng bố mẹ chị ở Vĩng La, Đông Anh, Hà Nội để chị tiện đi làm và nhờ bố mẹ chị chăm sóc con nhỏ. Đến năm 2013 03 mẹ con chị chuyển về Kim Thượng, Kim Lũ, Sóc Sơn, Hà Nội sống cùng anh T và gia đình anh T. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2013 đến nay thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, anh T lại có tính chơi bời và gia trưởng nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T đã nhiều lần đánh chị. Vợ chồng anh chị đã tự hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng đều không thành, anh chị đã chính thức sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân anh Tại đã đến nhà bố mẹ để chị đón chị về đoàn tụ nhưng chị không về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh T không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

-Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Phan Gia B sinh ngày 21/10/2009 và Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 04/11/2011, không có con riêng. Cả hai con chung đang sống cùng anh Tại ở xã K, Sóc Sơn, Hà Nội. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cả hai con chung, Nếu không được thì đề nghị Tòa án giao cháu Phương A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Chị đang làm ở công ty. Thu nhập bình quân của chị là 10.000.000 đồng/tháng. Nếu tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng bố mẹ chị cam đoan tạo điều kiện cho mẹ con chị ở ổn định và phụ giúp chị chăm sóc con nhỏ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu Tòa án giao con chung cho anh Tại trực tiếp nuôi dưỡng chị không cấp dưỡng nuôi con, nếu Tòa án giao 01 con chung hoặc cả 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng chị không yêu cầu anh Tại cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2020 và các lời khai tiếp theo bị đơn là anh Nguyễn Văn Tại trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phan Thị Thu H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 20/5/2009 tại trụ sở UBND xã K, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh làm dâu ngay, anh chị sống cùng gia đình anh ở Kim Thượng, Kim Lũ, Sóc Sơn, Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc đến tháng 05/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống

và không hiểu nhau. Thời gian trước do anh làm ăn thua lỗ nên anh có chơi bời, anh nhận thấy bản thân có một phần lỗi khiến vợ chồng mâu thuẫn. Anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng không thành nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Chị H ở nhà bố mẹ đẻ của chị H nhưng cuối tuần chị H vẫn về thăm non các con và đón các con đi chơi. Ngày 06/12/2020 vừa rồi chị H về đón con hai vợ chồng lời qua tiếng lại sau đó to tiếng, do chị H nói xúc phạm anh nên anh có tát chị H và không cho chị H đón con chung. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh và gia đình đã xuống nói chuyện để đón chị H về đoàn tụ nhưng chị H không về và luôn tránh mặt anh. Nay chị H xin ly hôn quan điểm anh là anh không đồng ý ly hôn vì không muốn các con phải khổ và không để bố mẹ hai bên phải suy nghĩ. Anh đề nghị vợ chồng sống ly thân thêm 02 năm sau đó nếu không đoàn tụ được thì sẽ ly hôn sau.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Phan Gia B sinh ngày 21/10/2009 và Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 04/11/2011. Cả hai con chung đang sống cùng anh và khỏe mạnh, Nếu phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng do vợ anh quá vất vả nên anh không muốn để vợ anh vất vả thêm. Anh đang làm lao động tự do (về xây dựng các công trình, nhà cửa....) thu nhập bình quân hàng tháng là 12 triệu đồng. Về chỗ ở: Anh và các con chung đang sống cùng mẹ anh ở Kim Thượng, Kim lữ, Sóc Sơn, Hà Nội. Nếu Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng mẹ anh cam đoan tạo điều kiện cho bố con anh ở ổn định lâu dài. Về cấp dưỡng cho con: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về con chung: Chị đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, vay nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án, giao thông báo thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ và đúng quy định pháp luật; Vụ án được giải quyết đúng thời hạn; Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, phiên tòa diễn ra đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28, 35, 39 và khoản 4 Điều 147 của BLTTDS năm 2015, nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị

HĐXX quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phan Thị Thu H.

1. Về tình cảm: Xử cho chị Phan Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T

2. Về con chung: Đề nghị giao cho chị H nuôi cả hai con chung là Nguyễn Phan Gia B sinh ngày 21/10/2009 và Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 04/11/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nhà đất, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị không đề nghị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu mức án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn T cư trú tại: Thôn Kim Thượng, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 20/5/2009 tại trụ sở UBND xã Kim Lũ, Sóc Sơn, Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 quyển số 01/2009 ngày 20/5/2009 của UBND xã Kim Lũ, Sóc Sơn, Hà Nội) nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh Tại không đồng ý ly hôn vì không muốn các con và bố mẹ hai bên phải khổ. Xét yêu cầu ly hôn của chị H Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn nghĩa vụ của vợ chồng. Qua xác minh tại chính quyền cũng như trình bày của đương sự được biết: Vợ chồng anh chị đã không còn tin tưởng, gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hai bên động viên hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng không được cải thiện. Bản

thân anh T không thực sự chủ động, tích cực bảo vệ cuộc hôn nhân của mình, không đến Tòa án để hòa giải nên Tòa án không tổ chức hòa giải cho anh chị được. Đến nay anh chị vẫn sống mỗi người một nơi. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh T tại là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Phan Gia B sinh ngày 21/10/2009 và Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 04/11/2011. Ly hôn, chị H và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung nếu không được thì chị H muốn được nuôi cháu Phương A để anh T nuôi cháu B. Cháu B và cháu Phương A đều có nguyện vọng được sống cùng chị H. Xét nguyện vọng nuôi con của anh chị và các cháu Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của người làm cha, làm mẹ nên nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Mặc dù cả hai con chung đều có nguyện vọng sống cùng chị H nhưng thực tế anh T và chị H đều có khả năng nuôi được con và cả 2 con chung đều đang sống cùng anh T. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự HĐXX nhận thấy cần giao cho anh chị mỗi người nuôi dưỡng một con chung. Xét thấy cháu Phương A là con gái, lại còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp từ người mẹ nên giao cháu Phương A cho chị H trực nuôi dưỡng, để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu B là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của các bên đương sự.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn là chị Phan Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Thu H, cho chị Phan Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Xác định chị H và anh T có hai con chung là Nguyễn Phan Gia B sinh ngày 21/10/2009 và Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 04/11/2011. Giao con chung Nguyễn Thị Phương A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Phan Gia B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết cấp dưỡng cho con trong vụ án này.

Chị H, anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Chị H, anh T không đề nghị nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2018/0019197 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

- Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- UBND xã Kim Lũ, Sóc Sơn, Hà Nội;
- Lưu: Văn Phòng, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN _ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hải

